

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 4289/H/CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: Trường Cao đẳng Xây dựng số 1
Địa chỉ: Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
MST: 0103197615

Trả lời công văn số 114/CĐXD1-TCKT đề ngày 02/6/2017 của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc hướng dẫn thủ tục đăng ký, kê khai và nộp thuế TNDN, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Khoản 13 Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

"13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật bao gồm cả dạy ngoại ngữ, tin học; dạy múa, hát, hội họa, nhạc, kịch, xiếc, thể dục, thể thao; nuôi dạy trẻ và dạy các nghề khác nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp..."

+ Tại Khoản 2 Phụ lục Bảng danh mục ngành nghề tính thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu (Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính) quy định:

"2) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: tỷ lệ 5%

- Dịch vụ lưu trú, kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ;

- Dịch vụ cho thuê nhà, đất, cửa hàng, nhà xưởng, cho thuê tài sản và đồ dùng cá nhân khác;..."

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN:

+ Tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 quy định về người nộp thuế như sau:

"1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

...

b) *Đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập có sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế trong tất cả các lĩnh vực..."*

+ Tại Khoản 5 Điều 3 hướng dẫn về phương pháp tính thuế như sau:

"5. *Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:*

+ *Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.*

Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%.

+ *Đối với kinh doanh hàng hóa: 1%.*

+ *Đối với hoạt động khác: 2%.*

Ví dụ 3: Đơn vị sự nghiệp A có phát sinh hoạt động cho thuê nhà, doanh thu cho thuê nhà một (01) năm là 100 triệu đồng, đơn vị không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động cho thuê nhà nên trên do vậy đơn vị lựa chọn kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ như sau:

Số thuế TNDN phải nộp = 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng."

- Căn cứ Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ, hướng dẫn về khai thuế GTGT như sau:

"a) *Khai thuế giá trị gia tăng là loại khai thuế theo tháng trừ các trường hợp hướng dẫn tại điểm b, c, d khoản này.*

...

d) *Khai thuế giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh đối với thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp trên doanh số của người kinh doanh không thường xuyên."*

- Căn cứ Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2014):

+ Tại Điều 15 sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC về khai thuế GTGT.

+ Tại Điều 16 sửa đổi Điều 12, Thông tư số 156/2013/TT-BTC về khai thuế TNDN như sau:

"Điều 12. Khai thuế thu nhập doanh nghiệp

...

2. Khai thuế thu nhập doanh nghiệp là khai theo từng lần phát sinh, khai quyết toán năm hoặc khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia; hợp nhất; sáp nhập; chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; giải thể; chấm dứt hoạt động.

...

5. Doanh nghiệp, tổ chức thuộc trường hợp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm theo mẫu số 04/TNDN ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức thuộc trường hợp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp không phát sinh thường xuyên hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh theo mẫu số 04/TNDN ban hành kèm theo Thông tư này, doanh nghiệp không phải khai quyết toán năm."

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, trường hợp Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 là đơn vị sự nghiệp có phát sinh thu nhập từ dịch vụ đào tạo ngắn hạn và cho thuê tài sản (được phép cho thuê theo quy định của nhà nước):

- Đối với hoạt động đào tạo ngắn hạn:

+ Thuế GTGT: nếu dịch vụ đào tạo đơn vị đang cung cấp thuộc Khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

+ Thuế TNDN: đơn vị thực hiện kê khai và nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ (%) trên doanh thu đối với dịch vụ đào tạo ngắn hạn là 2%.

- Đối với hoạt động cho thuê tài sản:

+ Thuế GTGT: đơn vị thực hiện kê khai và nộp thuế theo tỷ lệ 5% trên doanh thu theo hướng dẫn tại Khoản 2 Phụ lục Bảng danh mục ngành nghề tính thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu (Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC).

+ Thuế TNDN: đơn vị thực hiện kê khai và nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ (%) trên doanh thu đối với dịch vụ cho thuê tài sản là 5% theo hướng dẫn tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

- Về khai thuế GTGT và thuế TNDN: thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Điều 15, Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp đơn vị không phát sinh thường xuyên hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh theo mẫu số 04/TNDN ban hành kèm theo Thông tư 151/2014/TT-BTC, doanh nghiệp không phải khai quyết toán năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc đơn vị liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 6 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT6;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

